

Bản án số: **340/2025/DS-ST**

Ngày: 24/9/2025

V/v: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đàm Thị Kim Thanh

Ông Nguyễn Đ Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Huyền Trang - Thư ký, Toà án nhân dân Khu vực 5 - H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - H, tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Anh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 5 - H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 109/2025/TLST – DS ngày 16/5/2025 về việc: “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2025/QĐXXST-DS ngày 14/8/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 66/2025/QĐST-DS ngày 05/9/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV (tên viết tắt: V*bank);

Trụ sở: Số 89 phố LH, phường Đ, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông NCD – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: (1) Bà TTTH, CCCD số: 042***227; (2) bà TTHH, CCCD số: 042***245; (3) ông NHB, CCCD số: 025***108 (theo Văn bản ủy quyền số 10/2025/UQN-CTQT ngày 12/02/2025).

Người đại diện theo ủy quyền của ông NHB (ủy quyền tham gia tố tụng) là: (1) Bà NTM, CCCD số: 034***127; (2) ông TQĐ, CCCD số: 031***666; (3) ông NQS, CCCD số: 026***330; (4) ông PTL, CCCD số: 027***373; (5) Ông LTĐ, CCCD số: 001***001; (6) ông TĐL, CCCD số: 001***001.

- Bị đơn: Bà NKA, sinh năm 1998; CCCD số: 001***861; nơi đăng ký thường trú: Số 278 PDL, thị trấn YV, huyện G, thành phố H (nay là số 278 PDL, xã PĐ, thành phố H).

Ông Đ, ông L có mặt, bà KA vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/4/2025 của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP VNTV (V*bank) và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của V*bank trình bày:*

1. Về việc giao kết Giấy đăng ký kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử đã ký ngày 30 tháng 01 năm 2023, Giấy đề nghị nâng cấp kiêm thay đổi bổ sung thông tin giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và Hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi trên tài khoản thanh toán ngày 01/02/2023 giữa bà NKA với Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV với nội dung cơ bản như sau:

1.1. Bằng việc ký Giấy đăng ký kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử đã ký ngày 30 tháng 01 năm 2023 (gọi tắt là hợp đồng chính), bà NKA xác định: sử dụng số điện thoại di động 038***903 và email khkdangkymail@gmail.com là số điện thoại và email mặc định cho giao dịch ngân hàng điện tử mà bà KA đăng ký tại Giấy đăng ký kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử đã ký ngày 30 tháng 01 năm 2023 và các giao dịch khác mà theo quy định của V*bank từng thời kỳ, bà KA phải thực hiện thông qua số điện thoại này và email đăng ký.

Bà NKA đăng ký mở tài khoản thanh toán số đẹp: 038***903 loại tài khoản: E-KYC mã TK: 1001 và cho phép bà KA sử dụng các sản phẩm, dịch vụ khác mà bà KA đăng ký tại Giấy đăng ký kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử đã ký ngày 30 tháng 01 năm 2023.

Bà NKA đăng ký mở Thẻ ghi nợ vật lý loại thẻ V*bank Visa Prime Patinum Debit và tài khoản liên kết với thẻ là tài khoản thanh toán số đẹp 038***903 và sử dụng phone banking dịch vụ ngân hàng qua điện thoại mà bà KA đã đăng ký.

Trong hợp đồng chính đã quy định rõ việc nâng cấp sản phẩm dịch vụ kèm theo các nội dung xác nhận và cam kết của bà KA trong hợp đồng chính.

Giám đốc Trung tâm dịch vụ ngân hàng số Khối khách hàng cá nhân của V*bank đã xác nhận điện tử đồng ý cung cấp cho bà NKA tài khoản thanh toán thông báo qua email đã đăng ký và thẻ ghi nợ Visa Prime Platinum Debit, dịch vụ ngân hàng điện tử V*bank Neo (là ứng dụng ngân hàng số của V*bank được nâng cấp lại từ V*bank Online – là dịch vụ ngân hàng điện tử sử dụng bằng các thiết bị điện tử để đăng nhập và cần có mã OTP của V*bank gửi về số điện thoại của khách hàng đã đăng ký để sử dụng các giao dịch điện tử) và dịch vụ Phone Banking số 038***903.

1.2. Đồng thời bà NKA ký Giấy đề nghị nâng cấp kiêm thay đổi bổ sung thông tin, giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ ngày 30/01/2023 bổ sung chữ ký mẫu và các cam kết của bà NKA với V*bank xác nhận đã giao kết hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử qua phương tiện điện tử để mở tài khoản thanh toán và sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử.

1.3. Ngày 01/02/2023, bà NKA đã sử dụng tài khoản Ngân hàng điện tử V*bank Neo số 038***903, tên người dùng 093***350 nhập mã OTP 821901 từ ứng dụng Smart OTP hoặc từ số điện thoại/email đã đăng ký với V*bank để thực hiện giao kết hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi trên tài khoản thanh toán (áp dụng đối với khách hàng cá nhân vay hạn mức thấu chi không có tài sản bảo trên kênh V*bank Neo) để đăng ký tài khoản thấu chi số 038***903, đề nghị V*bank cấp hạn mức thấu chi số tiền 150.000.000 đồng. Cùng ngày 01/02/2023, V*bank đã chấp thuận đề nghị của bà KA và xác nhận ký hợp đồng điện tử ngày 01/02/2023 với nội dung như sau:

- Hạn mức thấu chi được cấp 150.000.000 đồng;
- Lãi suất thấu chi: 17%/1 năm;
- Thời hạn thấu chi: 12 tháng kể từ ngày 01/02/2023;
- Tài khoản đề nghị cấp thấu chi: 038***903;
- Mục đích vay: Vay tiêu dùng.

Và các quy định về điều khoản khác, các cam kết của bà NKA với V*bank.

2. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng:

Ngày 01/02/2023 bà NKA đã thực hiện giao dịch chuyển khoản qua Smart banking (dịch vụ ngân hàng điện tử) để chuyển khoản toàn bộ số tiền 150.000.000 đồng từ tài khoản thấu chi 038***903 được Ngân hàng V*bank cho vay cấp hạn mức tín dụng và duy trì trả lãi trong 11 kỳ trả nợ. Trong đó, có các thông tin bút toán về việc trả lãi của bà NKA từ tài khoản của bà NKA, tài khoản của bà ĐTTC như bà KA trình bày là bạn của bà KA chuyển khoản vào để hạch toán lãi theo kỳ và một số tên tài khoản khác. Ngày 01/02/2024 là hết thời hạn thấu chi theo hợp đồng tín dụng đã ký nhưng bà NKA không thực hiện nghĩa vụ tất toán khoản vay như đã thỏa thuận, vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng đã ký.

Tạm tính đến ngày 08/8/2025 bà NKA còn nợ V*bank tổng số tiền là: 210.603.654 đồng, trong đó: Nợ gốc còn phải trả là: 147.989.792 đồng; Nợ lãi còn phải trả: 54.685.528 đồng; Phạt chậm trả lãi: 7.928.334 đồng.

Để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng TMCP VNTV kính đề nghị Quý Tòa giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn là bà NKA:

- Buộc bà NKA phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả và lãi phát sinh liên quan theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, phát hành và

sử dụng thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử đã ký ngày 30 tháng 01 năm 2023, Hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi trên tài khoản thanh toán ngày 01/02/2023 và Điều kiện giao dịch chung: tổng số tiền tạm tính đến ngày 08/8/2025 là: 210.603.654 đồng, cụ thể như sau:

+ Nợ gốc còn phải trả là: 147.989.792 đồng;

+ Nợ lãi còn phải trả: 54.685.528 đồng;

+ Phạt chậm trả lãi: 7.928.334 đồng.

- Kể từ ngày 09/8/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ nêu trên, bà NKA tiếp tục phải chịu lãi suất phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và quy định của Điều kiện giao dịch chung của V*bank.

Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của V*bank thì lãi suất ông Trí phải tiếp tục thanh toán cho V*bank theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của lãi suất V*bank.

Bà NKA có trách nhiệm trả ngay toàn bộ khoản nợ nêu trên cho V*bank. Số tiền bà NKA trả nợ được ưu tiên trừ vào nợ gốc trước, nợ lãi sau.

Bà NKA phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

** Bị đơn – Bà NKA:* Tại bản tự khai đề ngày 05/6/2025 và 12/6/2025 cùng biên bản lấy lời khai ngày 12/6/2025 tại Tòa án, bà NKA trình bày:

Về việc giao kết hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi trên tài khoản thanh toán như nguyên đơn giao nộp cho Tòa án tôi xin trình bày như sau: Đầu năm 2023 tôi có nhu cầu muốn vay tiền ngân hàng nên tôi có tìm kiếm trên Facebook và thấy tài khoản Facebook tên tài khoản “Thu Trang” đăng dịch vụ cho vay ngân hàng nhanh nên tôi có nhắn tin qua Messenger cho tài khoản Facebook này để hỏi quy trình vay ngân hàng và nhờ tài khoản Facebook “Thu Trang” hỗ trợ tôi vay tiền của Ngân hàng. Tôi không quen biết tài khoản Facebook “Thu Trang”. Sau đó tài khoản Facebook “Thu Trang” nhắn tin trả lời tôi và nhắn cho tôi số điện thoại 037***108 của một người tên là Lộc. Sau đó, tôi đã gọi điện cho số điện thoại 037***108. Người này bảo với tôi là mua một sim mới và ra mở 1 tài khoản ngân hàng TMCP VNTV có đăng ký smart banking. Tin theo lời anh Lộc, ngay sau đó tôi đã trực tiếp đến ngân hàng V*bank phòng giao dịch trên đường Nguyễn Văn Huyền, Cầu Giấy, H mở tài khoản số 038***903 là tài khoản giao dịch bình thường và có đăng ký smart banking, cụ thể ngày nào thì tôi không nhớ. Khoảng 1 – 2 hôm sau khi tôi mở số tài khoản, thì người đàn ông tên Lộc số 037***108 gọi điện cho tôi hẹn tôi ra V*bank trên đường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố H để gặp một người đàn ông anh Lộc giới thiệu với tôi tên là Cường không phải nhân viên V*bank, tôi cũng không biết anh Cường này có thông tin năm sinh và địa chỉ như thế nào. Ngay lúc đó, anh Cường nói với tôi đi

vào quầy giao dịch V*bank Giáp Bát để thay đổi thông tin số điện thoại của tài khoản 038***903 sang số điện thoại 093***350 của anh Cường để anh Cường thuận tiện thực hiện xử lý hồ sơ. Số điện thoại 093***350 không phải số điện thoại của tôi, tôi không hề sử dụng số điện thoại này. Anh Cường nói với tôi đây là số điện thoại của anh Cường. Anh Cường giữ căn cước công dân của tôi gần 1 tháng và giữ tài khoản của tôi 06 tháng. Sau đó khoảng 5 – 6 ngày, Lộc liên hệ với tôi hẹn tôi ở quán nước trên đường Trần Quốc Vượng, Cầu Giấy và bảo tôi ký vào 1 tờ giấy A4 có 2 mặt đều trắng để làm việc gì đó với ngân hàng tôi cũng không rõ. Tôi đồng ý ký vào tờ giấy A4 trắng không có ghi nội dung gì, tôi ký ghi rõ họ và tên rồi đưa lại tờ giấy A4 sau khi tôi đã ký cho Lộc. Ngay thời điểm đó, Lộc thông báo bằng miệng với tôi là khoản vay của tôi chỉ được Ngân hàng V*bank duyệt cấp hạn mức tín dụng số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng và nói với tôi là phía Lộc sẽ đóng lãi cho tôi trong vòng 6 tháng sau khi được cấp hạn mức tín dụng, tôi đồng ý. Sau khi gặp Lộc và ký giấy A4 trắng tính 2 mặt khoảng 2 hôm sau, thì Lộc hẹn tôi ở quán nước trên đường Trần Quốc Vượng, Cầu Giấy và đưa cho tôi số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng tiền mặt và bảo đây là tiền Ngân hàng V*bank cho vay, khi Lộc giao nhận tiền cho tôi thì giữa tôi và Lộc không ký giấy tờ gì. Sau đó, tôi không truy cập vào tài khoản vay của ngân hàng V*bank do tôi đã thay đổi thông tin đăng nhập smart banking sang số 093***350 của Cường. Khoảng tháng 7/2023 thì phía Ngân hàng V*bank gọi cho tôi bằng số điện thoại chăm sóc khách hàng của V*bank thông báo cho tôi biết khoản vay thấu chi tại V*bank là 150.000.000 đồng và yêu cầu tôi trả lãi hơn 2 triệu đồng/tháng. Sau đó, tôi rất bất ngờ về số tiền 150.000.000 đồng khoản vay thấu chi mà V*bank thông báo cho tôi vì Lộc nói với tôi là tôi chỉ được cấp hạn mức 30.000.000 đồng nên ngay tháng 7/2023 tôi đã ra V*bank 89 LH gặp cán bộ Phòng Rủi ro tên Khoa và tên Tú để hỏi rõ về Khoản vay thấu chi này và yêu cầu Ngân hàng cung cấp cho tôi toàn bộ hồ sơ vay của tôi, nhưng phía Ngân hàng không cung cấp cho tôi. Ngay lúc đó, tại quầy giao dịch V*bank LH tôi đã đề nghị thay đổi thông tin số điện thoại sử dụng OTP của số tài khoản thấu chi. Sau đó, vì Lộc nói là trả lãi cho tôi 6 tháng đầu nên tôi phải tiếp tục đóng lãi 6 tháng tiếp theo. Vì lo sợ gia đình biết sự việc, nên tôi đã nhờ bạn tôi tên “ĐTTC”, sinh năm 2002; địa chỉ tôi không rõ, đóng tiền lãi hộ tôi 6 tháng tiếp theo trong thời gian đó đồng thời tôi tìm cách giải quyết và liên hệ với Ngân hàng để làm việc cũng như nhắn tin cho Cường để hỏi nhưng không trả lời, và gọi điện cho Lộc nhưng thuê bao không liên lạc được, số tài khoản Facebook “Thu Trang” cũng đã xóa tài khoản không liên hệ được.

Vì vậy, tôi xác định người tên “Lộc” có đưa cho tôi số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng và Lộc nói đây là tiền mà Ngân hàng V*bank giải ngân cho vay, tôi không vay số tiền 150.000.000 đồng của Ngân hàng V*bank. Tại thời điểm tôi gặp Lộc và gặp Cường, tôi không yêu cầu Lộc và Cường đưa cho tôi xem giấy tờ tùy thân như căn cước công dân hay giấy phép lái xe của họ mà tôi tin tưởng

họ và nghe theo sự hướng dẫn của 2 người này. Việc tôi đến Ngân hàng V*bank mở tài khoản tại V*bank Nguyễn Văn Huyền và thay đổi thông tin số điện thoại tại V*bank Giáp Bát và ký vào giấy A2 có 2 mặt trắng không có chữ là do tôi hoàn toàn tự nguyện, không bị Lộc và Cường ép buộc, trong trạng thái tôi hoàn toàn tỉnh táo, minh mẫn, vì do tôi quá cần vay tiền nên tôi đã tin tưởng và nghe theo lời hướng dẫn của Lộc và Cường. Bản thân tôi không hề ký vào hợp đồng thấu chi với Ngân hàng V*bank ngày 01/02/2023, tôi cũng không hề cung cấp hồ sơ tài chính chứng minh thu nhập của tôi cho Ngân hàng.

Vì vậy, đối với yêu cầu khởi kiện của V*bank tôi chỉ chấp nhận trả 30.000.000 đồng mà Lộc đưa cho tôi nói là tiền Ngân hàng giải ngân cho tôi vay. Còn đối với số tiền 120.000.000 đồng tôi không có trách nhiệm trả ngân hàng vì tôi không vay số tiền 120.000.000 đồng này. Đề nghị Tòa án chuyển hồ sơ vụ án của tôi sang cơ quan công an để làm rõ hành vi của Lộc và Cường đã chiếm đoạt của Ngân hàng số tiền 120.000.000 đồng này và buộc Lộc và Cường trả Ngân hàng số tiền 120.000.000 đồng này.

Ngày 19/9/2025 Tòa án nhận được Bản trình bày ý kiến đề ngày 17/9/2025 của bà NKA, bà trình bày:

Thứ 1: Tôi đã tiếp nhận toàn bộ tài liệu liên quan đến hợp đồng, hồ sơ vay do ông TQĐ cung cấp, nhưng sau khi tiếp nhận tôi thấy giấy tờ do phía ngân hàng cung cấp rất mập mờ và không minh bạch. Ngân hàng chỉ cung cấp được cho tôi Giấy mở tài khoản ngân hàng thanh toán V*bank; Giấy nâng cấp thay đổi/ bổ sung thông tin, giấy đăng ký kèm hợp đồng phát hành thẻ và sử dụng thẻ ghi nợ. Ngoài ra không còn bất kỳ giấy tờ nào khác để chứng minh tôi có đủ điều kiện duyệt vay cũng như có khả năng chi trả được khoản vay. Tôi chưa từng sử dụng hay mở tài khoản ngân hàng V*bank, cũng không có chứng minh tài chính, không có bảo hiểm xã hội, tôi không có bất kỳ một điều kiện gì có thể chứng minh tôi đủ khả năng được duyệt và thanh toán khoản vay thấu chi lên đến 150.000.000 đồng. Tôi đề nghị tòa án yêu cầu ngân hàng cung cấp đầy đủ toàn bộ giấy tờ liên quan đến bao gồm: Hợp đồng vay có dấu xác nhận của ngân hàng; Hồ sơ bảo lãnh khoản vay có sao y của ngân hàng; Hồ sơ mở tài khoản và các lần thay đổi thông tin; Tất cả những giấy tờ, hồ sơ chứng minh tôi đáp ứng điều kiện duyệt vay và đủ khả năng chi trả cho khoản vay thấu chi 150.000.000 đồng của ngân hàng; Sao kê toàn bộ giao dịch phát sinh kể từ khi ngân hàng giải ngân khoản vay, các giao dịch trả nợ vay, trả lãi liên quan tới khoản vay có xác nhận, dấu đỏ của ngân hàng.

Thứ 2: Ngày 31/01/2023 theo lời của ông Đỗ Mạnh Cường (người giới thiệu với tôi là nhân viên của ngân hàng V*bank cũng là người đăng ký, xử lý toàn bộ hồ sơ vay cho tôi), ông Cường bảo tôi thay đổi số điện thoại 038***903 sang số điện thoại của ông Đỗ Mạnh Cường là 093***350 để ông Cường thuận

tiện xử lý hồ sơ vay. Sau khi thay đổi tôi không còn vào được tài khoản V*bank NEO của mình cũng như không được tiếp nhận bất kỳ 1 thông báo nào về mã OTP và mọi thông tin về khoản vay cũng như thông báo về thời gian được duyệt, thời gian giải ngân và thời hiệu khoản vay.

Thứ 3: Theo “hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi trên tài khoản thanh toán” do ông TQĐ cung cấp thì tôi thấy không đúng. Tôi đã thay đổi số điện thoại 038***903 của mình sang số điện thoại của ông Đỗ Mạnh Cường 093***350 để ông Cường xử lý hồ sơ thì tại sao trên toàn bộ hợp đồng lại vẫn là số điện thoại của tôi mà không phải của ông Cường? Bởi tôi đã thay đổi số điện thoại trước khi đăng ký khoản vay.

Thứ 4: Trong “biên bản hòa giải phân ý kiến người đại diện hợp pháp của đương sự” do ông TQĐ trình bày phần 1.1 tôi khẳng định không sử dụng email khkdangkimail@gmail.com. Tôi cũng không mở tài khoản số đẹp và không đăng ký phát hành thẻ ghi nợ vật lý VP BANK VISA PRIME PATINUM DEBIT, tôi cũng không được tiếp nhận thông tin và được nhận thẻ ghi nợ vật lý này. Tôi chỉ đến ngân hàng để mở tài khoản ngân hàng giao dịch bình thường.

Thứ 5: Tôi khẳng định trong 06 tháng đầu là do các đối tượng lập hồ sơ vay cho tôi thực hiện thanh toán lãi là đúng sự thật. Ngày 30/01/2023 tôi ra chi nhánh V*bank đường Nguyễn Văn Huyền để mở tài khoản ngân hàng bình thường không đăng ký số đẹp cũng như phát hành thẻ ghi nợ vật lý. Sau khi đăng ký thành công thì tôi nhờ bạn chuyển khoản 50.000 đồng vào tài khoản của tôi để duy trì tài khoản. Đến 31/01/2023 tôi thay đổi số điện thoại của mình sang số điện thoại của ông Cường là 093***350 thì tôi không còn vào được tài khoản của mình và cũng không thực hiện bất kỳ 1 giao dịch nào khác vào tài khoản ngân hàng từ ngày 31/1/2023 cho đến ngày 17/7/2023. Sau 6 tháng các đối tượng lừa đảo tôi không đóng lãi nữa thì thời điểm đây mới có nhân viên ngân hàng gọi điện thông báo cho tôi đã quá hạn đóng lãi và xác nhận với tôi rằng khoản vay của tôi được duyệt là khoản vay thấu chi 150.000.000 đồng. Ngay sau đó tôi đã ra ngân hàng để thay đổi về lại số điện thoại của tôi để đăng nhập lại được vào tài khoản ngân hàng. Theo như ý kiến của ông TQĐ là “bà NKA trong 06 tháng đầu là do các đối tượng lập hồ sơ vay cho bà NKA thực hiện việc thanh toán lãi là không đúng sự thật” nhưng ông không cung cấp bản sao kê thanh toán lãi cho tôi là những ai trong 06 tháng kể từ ngày 31/01/2023 đến ngày 17/7/2023 mà chỉ sao kê mỗi 2 giao dịch đúng 2 ngày là 31/1/2023 và nhảy vọt đến ngày 19/7/2023. Ngoài ra ông Đ không cung cấp caaso giấy xác nhận tôi đã thay đổi lại số điện thoại đăng nhập từ 09367551350 của ông Cường trở lại số điện thoại 038***903 của tôi. Vậy nên các mốc thời gian giao dịch mà ông Đ đã cung cấp là đúng với lời tôi trình bày trong 6 tháng đầu là do các đối tượng lập hồ sơ vay đã giữ tài khoản ngân hàng của tôi để thanh toán lãi. Do đó, việc tôi trình bày rằng không biết đến khoản thấu chi này và 06 tháng sau mới biết là đúng sự

thật và có căn cứ.

Thứ 6: Việc tôi yêu cầu ngân hàng cung cấp toàn bộ giấy tờ về chứng minh tài chính, thu nhập sao kê có trong hồ sơ vay là rất cần thiết bởi giữa tôi và ngân hàng V*bank đang xảy ra việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Nhưng theo lời ông Đ trình bày rằng việc chứng minh tài chính, thu nhập sao kê chỉ liên quan đến việc ngân hàng đồng ý cấp hạn mức tín dụng cho tôi là không cần thiết cho việc giải quyết vụ án thì tôi không đồng ý. Hơn nữa tôi khẳng định mình chưa từng cung cấp bất kỳ một tài liệu chứng minh tài chính của mình cho ngân hàng như ông Đ trình bày. Vậy nên nếu như tôi đã cung cấp được cho ngân hàng những tài liệu chứng minh tài chính của mình thì yêu cầu ông Đ cung cấp đầy đủ cho Tòa án cũng như cho tôi để khoản vay được minh bạch và rõ ràng.

Để duyệt ra được 1 khoản vay với mức tín dụng cao mà không có tài sản đảm bảo thì bên phía ngân hàng không thể dễ dàng và giải ngân dễ dàng với những giấy tờ sơ sài và không minh bạch như thế. Bên phía ngân hàng luôn có các bộ phận kiểm định và ký duyệt giải ngân nên việc dễ thất thoát và duyệt được khoản vay của tôi thì một phần lớn cũng do lỗ hổng về quản lý nhân sự bên ngân hàng. Tôi kính mong Quý tòa lưu lại hồ sơ này để điều tra và xem xét lại chi tiết vụ việc.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn xin trình bày ý kiến phản bác các luận điểm của Bị đơn NKA trong vụ án, cụ thể như sau:

1. Bà NKA chưa từng sử dụng hay mở tài khoản của Ngân hàng TMCP VNTV là không đúng sự thật khách quan

Theo Văn bản trình bày ý kiến ngày 17 tháng 09 năm 2025, bà NKA khẳng định tại mục 1 như sau: "Tôi chưa từng sử dụng hay mở tài khoản Ngân hàng V*bank, cũng không có chứng minh tài chính, không có bảo hiểm xã hội, tôi không có bất kỳ một điều kiện gì có thể chứng minh tôi đủ khả năng được duyệt và thanh toán khoản vay thấu chi lên đến 150 triệu đồng."

Nguyên đơn không đồng tình ý kiến trên bởi lẽ sau: (i) Về việc mở tài khoản và sử dụng tài khoản của Ngân hàng V*bank, tại Mục 2, bà NKA trình bày: "Sau khi thay đổi không thể còn vào được tài khoản V*bank NEO của mình ...", tại Mục 3, bà NKA trình bày tiếp: "Tôi đã thay đổi số điện thoại ... của mình sang số điện thoại của ông Đỗ Mạnh Cường ... để ông Cường xử lý hồ sơ thì tại sao trên toàn bộ Hợp đồng lại vẫn là số điện thoại của tôi mà không phải là của ông Cường? Bởi tôi đã thay đổi số điện thoại trước khi đăng kí khoản vay", tại mục 4 tiếp tục bà NKA trình bày như sau: "... Tôi chỉ đến ngân hàng để mở tài khoản ngân hàng giao dịch bình thường", tại mục 5: "Ngày 30/1/2023, tôi ra chi nhánh V*bank đường Nguyễn Văn Huyền để mở tài khoản ngân hàng bình thường ...".

Từ chính nội dung bà NKA trình bày, có thể khẳng định một cách rõ ràng rằng bà đã trực tiếp mở tài khoản ngân hàng tại Ngân hàng TMCP VNTV (V*bank). Tại Mục 4, bà KA nêu rõ: "... Tôi chỉ đến ngân hàng để mở tài khoản ngân hàng giao dịch bình thường...", và tại Mục 5, bà tiếp tục khẳng định: "Ngày 30/1/2023, tôi ra chi nhánh V*bank đường Nguyễn Văn Huyền để mở tài khoản ngân hàng bình thường...". Đây là lời khai mang tính xác nhận rõ ràng của Bị đơn về hành vi mở tài khoản ngân hàng V*bank, với thời gian, địa điểm, và mục đích cụ thể.

Dù bà cho rằng việc mở tài khoản “giao dịch bình thường” chứ không phải số đẹp, thì điều không thể phủ nhận là: tài khoản tại V*bank đã được mở dưới tên bà NKA, do chính bà thực hiện thủ tục tại ngân hàng. Việc tự mình đến ngân hàng, cung cấp giấy tờ tùy thân, đăng ký và thiết lập tài khoản là một hành vi mang tính chủ động, có giá trị pháp lý trong việc xác lập mối quan hệ giữa bà KA và ngân hàng V*bank.

Ngoài ra, không thể có chuyện bà không biết việc mở tài khoản nếu chính bà là người trực tiếp đến ngân hàng vào ngày 30/1/2023, tại chi nhánh cụ thể như bà đã nêu. Đây là tình tiết quan trọng chứng minh rằng bà có liên quan trực tiếp đến việc tạo lập cơ sở kỹ thuật để phục vụ giao dịch tài chính tại V*bank, bao gồm cả khả năng phát sinh khoản vay qua các ứng dụng điện tử như V*bank NEO.

Từ tất cả các nội dung trên, có thể khẳng định rằng bà NKA đã trực tiếp đến Ngân hàng V*bank để thực hiện việc mở tài khoản đứng tên mình, vào thời điểm và địa điểm cụ thể do chính bà khai báo. Việc bà chủ động mở tài khoản là hành vi mang tính pháp lý rõ ràng, làm phát sinh quan hệ giữa cá nhân bà với ngân hàng.

Một khi tài khoản đã được mở dưới danh nghĩa cá nhân bà, mọi phát sinh liên quan đến tài khoản đó – đặc biệt là các khoản vay, đều thuộc phạm vi trách nhiệm của bà. Vì vậy, việc phủ nhận trách nhiệm hoặc cho rằng bản thân không liên quan đến khoản vay phát sinh trên chính tài khoản do mình mở là hoàn toàn không có cơ sở, và trái với chính lời khai của Bị đơn.

2. Hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi trên tài khoản thanh toán giao kết giữa V*bank và bà NKA là có thật trên thực tế

Theo hồ sơ, tài liệu mà Nguyên Đơn được tiếp cận, bà NKA có nhu cầu vay vốn là có thật trên thực tế.

Trong bản chụp đơn Tố giác gửi Cơ quan điều tra, Công an thị trấn YV (nhưng không có căn cứ xác định bà KA đã gửi đơn này) do bà NKA viết tay ngày 12 tháng 06 năm 2025 trình bày: "Đầu năm 2023, tôi có nhu cầu muốn vay tiền ngân hàng nên tôi có tìm kiếm trên Facebook và thấy tài khoản Facebook tên "Thu Trang (hoặc Trong) có đăng dịch vụ cho vay ngân hàng nhanh nên tôi có nhắn tin trên Messenger để hỏi quy trình vay ngân hàng và nhờ tài khoản "Thu

Trong" hỗ trợ tôi vay tiền ngân hàng." Sau đó, (căn cứ vào Đơn tố giác), bà NKA đã nhờ bên thứ 3 thực hiện việc thủ tục vay vốn tại Ngân hàng V*bank, với việc bà NKA có mở tài khoản thanh toán tại mục 1 Văn bản này, bà NKA đã mở tài khoản thanh toán dưới danh nghĩa cá nhân của bà, mọi phát sinh liên quan đến tài khoản đó, đặc biệt là các khoản vay đều thuộc phạm vi trách nhiệm của bà NKA và bà NKA phải hiểu rõ được rủi ro về thông tin cá nhân và tài khoản ngân hàng của mình khi giao tài khoản ngân hàng của mình cho người khác.

Ngoài ra, trong đơn Tố giác tội phạm nêu trên và Văn bản trình bày ý kiến của bà KA có sự mâu thuẫn. Trong Văn bản trình bày ý kiến, tại Mục 2: "Ngày 31/1/2023, theo lời của ông Đỗ Mạnh Cường (người giới thiệu với tôi là nhân viên của Ngân hàng V*bank cũng là người đăng kí, xử lý toàn bộ hồ sơ vay của tôi)...", điều này thể hiện rằng bà KA đang khẳng định ông Đỗ Mạnh Cường là cán bộ nhân viên thuộc biên chế của V*bank nhưng trước đó trong đơn tố giác, bà NKA lại trình bày "Tôi không biết anh Cường có thông tin năm sinh và địa chỉ như thế nào" và mọi lời trình bày bà cũng đều nói là không quen biết người tên Lộc hay nick facebook "Thu Trong", vậy tại sao lại khẳng định ông Đỗ Mạnh Cường là CBNV V*bank thực hiện hồ sơ vay vốn này của bà NKA. Mọi cán bộ CBNV của V*bank đều có mã số nhân viên, theo như trong đề nghị vay vốn, mã giới thiệu - cũng chính là mã nhân viên trong đề nghị là 55555 nhưng theo dữ liệu thì năm 2023, đầu số CBNV tại V*bank mới là 52xxx.

Việc bà NKA giao tài khoản ngân hàng của mình cho bên thứ ba chưa biết danh tính, cho thấy Bị đơn đã chủ động tạo điều kiện để bên thứ ba thực hiện các giao dịch liên quan đến khoản vay mà không có sự kiểm soát trực tiếp từ phía mình. Đây là một hành vi cẩu thả, thiếu trách nhiệm, và có dấu hiệu tiếp tay cho hành vi vi phạm pháp luật.

Bị đơn trình bày rằng chỉ mở tài khoản để "giao dịch bình thường", thì không có lý do gì để tin tưởng một người Bị đơn không quen biết, không biết thông tin như ông Đỗ Mạnh Cường để xử lý khoản vay dễ hơn trong khi Bị đơn đã đến trực tiếp Chi nhánh của Ngân hàng V*bank và hoàn toàn có thể hỏi trực tiếp thủ tục vay vốn thông qua giao dịch viên làm việc tại Chi nhánh. Hành vi này không thể xem là vô ý hay không liên quan đến khoản vay phát sinh – ngược lại, nó thể hiện sự tham gia gián tiếp hoặc đồng thuận ngầm trong toàn bộ quá trình tạo lập khoản vay tại V*bank. Việc đồng thuận ngầm thể hiện qua việc mặc dù thắc mắc về khoản vay nhưng bà KA sau khi thay đổi thông tin không ra chi nhánh để hỏi trực tiếp về khoản vay mà vẫn tiếp tục đóng lãi cho khoản vay thấu chi hàng tháng, điều này thể hiện bà NKA công nhận hợp đồng cho vay giữa V*bank và bà là có thật và chấp nhận giao dịch.

Việc V*bank xét duyệt hồ sơ cho vay được thực hiện theo quy trình dựa trên những tài liệu mà người vay cung cấp, nhưng trong tin nhắn Zalo ngày 27/01/2023, bà NKA có nhắn "Anh ơi, hồ sơ của em có được không ạ", bà NKA không thực hiện theo thủ tục của V*bank mà lại gửi hồ sơ cho người không quen

biết là ông Lộc. Như đã trình bày ở trên, không có căn cứ để khẳng định ông Lộc hay ông Cường là CBNV của V*bank, việc bà KA gửi hồ sơ cho người không phải CBNV V*bank để thực hiện thủ tục vay vốn của V*bank là trái với quy định của V*bank và trái với quy định của pháp luật.

Trong trường hợp nói trên, V*bank có thể coi là bên thứ ba ngay tình trong giao dịch cho vay giữa V*bank và bà NKA và không thể biết được những sự việc giữa bà NKA và Đỗ Mạnh Cường, Hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi trên tài khoản thanh toán giữa V*bank và bà KA là hợp pháp và có thật trên thực tế.

3. V*bank đã thực hiện nghĩa vụ cung cấp hồ sơ, tài liệu theo đúng quy định

Bà NKA yêu cầu V*bank cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan đến vụ án và trên thực tế cán bộ TQĐ đã gửi một bộ hồ sơ cho bà NKA, việc bà KA cảm thấy ngân hàng V*bank không minh bạch trong việc hồ sơ là ý kiến chủ quan từ một phía. Theo lời khai của bà NKA, bà đã thay đổi số điện thoại đăng nhập trên app V*bank NEO, do đó bà hoàn toàn có thể xem lại lịch sử khoản vay cũng như lấy sao kê tài khoản thấu chi trên app V*bank NEO. Bà NKA đã thay đổi lại thông tin cá nhân của tài khoản ngân hàng và hoàn toàn có quyền tự thu thập chứng cứ và cung cấp cho Tòa Án nhưng đến thời điểm xét xử, mọi ý kiến của bà NKA đều không cung cấp được bằng chứng xác thực về những ý kiến của bà NKA, vậy nên mọi ý kiến, quan điểm của bà đều là từ ý kiến chủ quan, không có giá trị.

Ngoài ra, Tòa án nhân khu vực 5 - H đã triệu tập các đương sự lên làm việc trong Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà NKA vắng mặt và cũng không có văn bản giải trình nên hiện tại bà yêu cầu V*bank cung cấp tài liệu, chứng cứ là yêu cầu không xác đáng và không có căn cứ pháp luật. Đây được coi là việc Bị đơn từ bỏ quyền được tiếp cận, công khai chứng cứ trong các phiên họp.

Từ những nội dung nêu trên, Nguyên đơn khẳng định trách nhiệm pháp lý của Bị đơn NKA đối với khoản vay tại V*bank là rõ ràng, việc phủ nhận nghĩa vụ là không có cơ sở.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà NKA phải trả Ngân hàng tổng số tiền còn nợ Ngân hàng tính đến hết ngày 24/09/2025 là 220.327.032 đồng trong đó: Nợ gốc là 147.968.550 đồng; nợ lãi quá hạn là 62.128.548 đồng; nợ lãi chậm trả là 10.229.934 đồng. Kể từ ngày 25/9/2025 bà KA phải tiếp tục chịu lãi, phí theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký với V*bank cùng quy định của Điều kiện giao dịch chung của V*bank cho đến ngày bà KA thực tế thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ nêu trên.

Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của V*bank thì lãi suất bà KA phải tiếp tục thanh toán cho V*bank theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh

cho phù hợp với sự điều chỉnh của lãi suất V*bank.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

*** Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – H phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án như sau:**

- Tòa án nhân dân huyện G (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5 – H) đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- Thẩm phán, thư ký lập hồ sơ, xác minh, thu thập chứng cứ, tiến hành giao các văn bản tố tụng và tiến hành trình tự, thủ tục tại phiên tòa đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tiến hành tố tụng tại phiên tòa đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành nghiêm túc, không đến Tòa án giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do, vi phạm các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP VNTV đối với bà NKA, buộc bà NKA phải trả cho V*bank số tiền tạm tính đến hết ngày 24/9/2025 là: 220.327.032 đồng, trong đó: Nợ gốc: 147.968.550 đồng; Nợ Lãi quá hạn: 62.128.548 đồng. Lãi chậm trả: 10.229.934 đồng.

- Kể từ ngày 25/9/2025, bà NKA còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kèm theo quy định của Điều kiện giao dịch chung của V*bank cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

* Về án phí: Đề nghị áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – H về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định như sau:

[1]. Về việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

- Về quan hệ pháp luật: Khi thụ lý vụ án, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là: "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng". Quá trình giải quyết vụ án thể hiện: Ngày 01/2/2023 bà NKA đã ký với Ngân hàng TMCP VNTV 01 Hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi trên tài khoản thanh toán,

trên cơ sở Giấy đăng ký kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử; Giấy đề nghị nâng cấp kiêm thay đổi bổ sung thông tin giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ đã ký ngày 30 tháng 01 năm 2023. Theo nội dung hợp đồng, bà KA đề nghị V*bank cấp hạn mức thấu chi với số tiền 150.000.000 đồng vào tài khoản thấu chi số 038***903, mục đích vay tiêu dùng. Cùng ngày 01/2/2023, V*bank đã chấp thuận đề nghị của bà KA và xác nhận ký hợp đồng điện tử ngày 01/2/2023 đồng thời giải ngân số tiền 150.000.000 đồng vào tài khoản thấu chi số 038***903 của bà KA. Xác định đây là tranh chấp về dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là tranh chấp về dân sự, về việc: “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng TMCP VNTV khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn là bà NKA đăng ký HKTT: nơi đăng ký thường trú: Số 278 PDL, thị trấn YV, huyện G, thành phố H nay là số 278 PDL, xã PD, thành phố H. Và qua xác minh thể hiện bà KA có đăng ký HTTT và hiện đang sinh sống tại địa chỉ trên, nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện G, thành phố H (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5 – H).

[1.2]. Về việc tham gia tố tụng của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ Bị đơn đến Tòa án để giải quyết vụ án nhiều lần nhưng bị đơn chỉ đến Tòa án một lần duy nhất và tại phiên tòa hôm nay, Bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do lần thứ 2. Như vậy, Bị đơn đã tự từ bỏ quyền, lợi ích hợp pháp của mình và không chấp hành nghĩa vụ khi tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt Bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

Đối với Nguyên đơn: Có mặt và chấp hành tốt quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án và yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn:

[2.1]. Việc ký kết hợp đồng:

Qua thông tin và các tài liệu V*bank cung cấp thể hiện:

Ngày 30/01/2023 Bà NKA đã ký với V*bank Giấy đăng ký kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử (hợp đồng chính).

Đồng thời bà NKA ký Giấy đề nghị nâng cấp kiêm thay đổi bổ sung thông tin, giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ ngày

30/01/2023 bổ sung chữ ký mẫu và các cam kết của bà NKA với V*bank xác nhận đã giao kết hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử qua phương tiện điện tử để mở tài khoản thanh toán và sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử.

Ngày 01/02/2023, bà NKA đã sử dụng tài khoản Ngân hàng điện tử V*bank Neo số 038***903, tên người dùng 093***350 nhập mã OTP 821901 từ ứng dụng Smart OTP hoặc từ số điện thoại/email đã đăng ký với V*bank để thực hiện giao kết hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi trên tài khoản thanh toán (áp dụng đối với khách hàng cá nhân vay hạn mức thấu chi không có tài sản bảo trên kênh V*bank Neo) để đăng ký tài khoản thấu chi số 038***903, đề nghị V*bank cấp hạn mức thấu chi số tiền 150.000.000 đồng.

Cùng ngày 01/02/2023, V*bank đã chấp thuận đề nghị của bà KA và xác nhận ký hợp đồng điện tử ngày 01/02/2023 với nội dung như sau:

- Hạn mức thấu chi được cấp 150.000.000 đồng;
- Lãi suất thấu chi: 17%/1 năm;
- Thời hạn thấu chi: 12 tháng kể từ ngày 01/02/2023;
- Tài khoản đề nghị cấp thấu chi: 038***903;
- Mục đích vay: Vay tiêu dùng.

Và các quy định về điều khoản khác, các cam kết của bà NKA với V*bank.

Quá trình làm việc tại Tòa án, bà KA khai: Do có nhu cầu vay tiền nên bà đã tìm hiểu và kết nối với tài khoản Facebook tên “Thu Trang” hỏi quy trình vay và nhờ tài khoản này hỗ trợ vay tiền của Ngân hàng. Qua tài khoản Facebook “Thu Trang”, bà KA được hướng dẫn liên lạc với người tên “Lộc” qua số điện thoại 037***108 và sau đó được Lộc hướng dẫn liên lạc với người tên “Cường”. Lời khai ban đầu, bà KA xác định không làm việc trực tiếp tại ngân hàng, và không ký vào bất kỳ giấy tờ hay các thông tin hợp đồng liên quan đến gói vay thấu chi của V*bank. Sau bà Kiều khai Lộc có đưa cho bà KA ký và ghi rõ họ tên vào 1 tờ giấy A4 cả hai mặt đều trắng.

Tuy nhiên, qua tài liệu V*bank cung cấp thể hiện: Giấy đăng ký kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử đã ký ngày 30/01/2023 gồm 06 trang và Giấy đề nghị nâng cấp kiêm thay đổi bổ sung thông tin giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ ngày 30/01/2023 gồm 03 trang đều có chữ ký nháy và chữ viết tên của bà NKA (trong đó bao gồm 02 chữ ký mẫu). Do vậy, xác định lời khai của bà KA không có sự thống nhất và việc bà KA khai chỉ ký vào 01 tờ giấy A4 cả hai mặt đều trắng là không có căn cứ.

Ngày 19/9/2025 Tòa án nhận được Bản trình bày ý kiến của bà NKA. Nội dung bản trình bày về cơ bản giống với nội dung bà KA đã trình bày tại Tòa án.

Tuy nhiên, trong sổ tài liệu bà KA gửi có nội dung phản tin nhắn bà xác nhận có làm thủ tục vay thấu chi tại V*bank.

Mặt khác, bà KA xác định có ký văn bản thay đổi tên người dùng sang 093***350 là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Bà cung cấp thông tin “Cường” là người sử dụng số điện thoại 093***350 làm tên người dùng để đăng nhập vào tài khoản số 038***903 của bà KA mở tại V*bank. Bản thân bà KA cho rằng mình bị lừa nhưng không cung cấp bất cứ tài liệu nào liên quan đến người tên “Lộc” và “Cường”, cũng không cung cấp thêm bất cứ tài liệu chứng minh lời khai của mình là đúng. Tòa án cũng đã hướng dẫn bà KA trình báo với Cơ quan Công an có thẩm quyền nếu bà xác định có dấu hiệu lừa đảo hay bị người khác chiếm đoạt số tiền vay của V*bank nhưng quá trình làm việc tại Tòa án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, bà KA không có động thái nào về việc tố cáo hành vi của người có tên “Lộc” hay “Cường” như bà KA đã khai báo trong buổi làm việc tại Tòa án. Việc bà KA yêu cầu Tòa án chuyển hồ sơ vụ án sang cơ quan công an để làm rõ hành vi của Lộc và Cường nhưng không có tài liệu chứng minh cũng không có thông tin liên quan đến người tên Lộc và Cường, không lên Tòa án cung cấp thông tin, tham gia đối chất cũng như vắng mặt tại các buổi làm việc khác, không phối hợp với Tòa án để làm rõ sự việc, do đó yêu cầu này của bà KA không có cơ sở để thực hiện.

Như vậy xác định các văn bản mà V*bank đã cung cấp về việc bà KA ký với V*bank để thực hiện khoản vay thấu chi là có cơ sở xem xét.

[2.2]. Xét tính hợp pháp của hợp đồng:

Về hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 119 Bộ luật Dân sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2025).

Xét hợp đồng tín dụng được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, người tham gia ký kết hợp đồng có năng lực hành vi dân sự, hợp đồng ký kết có mục đích và nội dung rõ ràng, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo Đ xã hội, phù hợp với các quy định tại các Điều 117, 119, 398, 401, 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); khoản 16 Điều 4; khoản 2 Điều 91; Điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7 và điểm đ khoản 1 Điều 25 Quyết định 1627/2011/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, nên phát sinh hiệu lực đối với các bên về quyền, nghĩa vụ và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng.

[2.3]. Về việc thực hiện hợp đồng của các bên, yêu cầu đòi nợ gốc, nợ lãi của nguyên đơn:

Quá trình thực hiện hợp đồng:

Theo lời khai của đại diện V*bank và tài liệu V*bank cung cấp thể hiện: Ngày 01/02/2023, bà NKA đã sử dụng tài khoản Ngân hàng điện tử V*bank Neo số 038***903, tên người dùng 093***350 nhập mã OTP 821901 từ ứng dụng Smart OTP hoặc từ số điện thoại/email đã đăng ký với V*bank để thực hiện giao kết hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi trên tài khoản thanh toán (áp dụng đối với khách hàng cá nhân vay hạn mức thấu chi không có tài sản bảo trên kênh V*bank Neo) để đăng ký tài khoản thấu chi số 038***903, đề nghị V*bank cấp hạn mức thấu chi số tiền 150.000.000 đồng. Cùng ngày 01/02/2023, V*bank đã chấp thuận đề nghị của bà KA và xác nhận ký hợp đồng điện tử ngày 01/02/2023.

Ngày 01/02/2023 bà NKA đã thực hiện giao dịch chuyển khoản qua Smart banking (dịch vụ ngân hàng điện tử) để chuyển khoản toàn bộ số tiền 150.000.000 đồng từ tài khoản thấu chi 038559703 được Ngân hàng V*bank cho vay cấp hạn mức tín dụng.

Quá trình thực hiện hợp đồng bà KA đã thanh toán cho V*bank tổng số tiền 24.953.001 đồng, trong đó có 2.031.450 đồng được hoạch toán vào gốc; 22.921.551 đồng được hoạch toán vào lãi. Bà KA đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ với V*bank kể từ ngày 01/02/2024.

Tuy nhiên, quá trình làm việc tại Tòa án, bà NKA trình bày bà chỉ vay và được các đối tượng mà bà nhờ lập hồ sơ vay giao cho số tiền gốc là 30.000.000 đồng tiền vay của V*bank. Bà không vay của V*bank số tiền 150.000.000 đồng.

Về yêu cầu đòi nợ gốc, lãi của nguyên đơn:

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bà KA phải trả cho V*bank tổng số tiền 220.327.032 đồng, trong đó 147.968.550 đồng tiền gốc, 72.358.482 đồng tiền lãi.

Đại diện nguyên đơn đã giao nộp căn cứ chứng minh là bảng kê chi tiết nợ gốc, lãi theo lịch trình trả nợ tại hợp đồng tín dụng đã ký kết của Bị đơn. (Lãi suất áp dụng là 17,0%/năm, lãi suất quá hạn áp dụng $17,0\% \times 150\% = 25,5\%$. Từ khi ký hợp đồng tín dụng đến nay, Ngân hàng không điều chỉnh lãi suất). Kèm theo bảng sao kê chi tiết tài khoản 038***903 của bà KA mở tại V*bank.

Về số tiền nợ gốc, KA xác định chỉ vay V*bank số tiền 30.000.000 đồng và với yêu cầu khởi kiện của V*bank bà chỉ đồng ý trả 30.000.000 đồng. Bà khai: Khoảng tháng 7/2023 bà phát hiện ra có khoản vay thấu chi 150.000.000 đồng với V*bank trong lúc bà chỉ nhận được số tiền 30.000.000 đồng thông qua các đối tượng bà cho là không phải nhân viên của V*bank.

Nhận thấy: Ngay khi phát hiện khoản vay thấu chi không đúng với số tiền bản thân được nhận, bà KA cũng không có đơn tố cáo đến cơ quan Công an có thẩm quyền đồng thời duy trì trả lãi trong 11 kỳ trả nợ. Trong đó, có các thông tin bút toán về việc trả lãi của bà NKA từ tài khoản của bà NKA, tài khoản của

bà ĐTTC như bà KA trình bày là bạn của bà KA chuyển khoản vào để hạch toán lãi theo kỳ và một số tên tài khoản khác. Như vậy, bằng việc trả lãi trong 11 kỳ bà KA đã tự thừa nhận và xác định số tiền bản thân nhận đã vay. Mặt khác, Bà KA khẳng định không vay của V*bank số tiền 150.000.000 đồng, nhưng bà không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án, cũng không đến Tòa án để đối chất lời khai, không chứng minh được các lời khai của bà là có căn cứ trong khi việc V*bank giải ngân số tiền 150.000.000 đồng vào tài khoản mang tên bà là có thật.

Hội đồng xét xử thấy rằng, lời khai của bà KA chỉ nhằm kéo dài việc giải quyết vụ án và trốn tránh nghĩa vụ trả nợ với V*bank.

Do đó, Ngân hàng TMCP VNTV khởi kiện yêu cầu buộc bà KA phải trả nợ gốc số tiền 147.968.550 đồng và lãi phát sinh là có căn cứ và đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

Xét các chứng cứ mà Nguyên đơn cung cấp phù hợp với lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn nên căn cứ khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025) và khoản 2 Điều 6 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc Bị đơn phải thanh toán cho Nguyên đơn số tiền nợ gốc: 147.968.550 đồng, nợ lãi: 72.358.482 đồng. Tổng cộng: 220.327.032 đồng tính đến hết ngày 24/9/2025 là có căn cứ.

Kể từ ngày 25/9/2023, bà NKA còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[3]. Xét quan điểm và ý kiến phát biểu của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên tòa là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn được chấp nhận nên Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm. Cụ thể bà NKA phải chịu án phí sơ thẩm là: 11.016.352 đồng.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 117, 119, 398, 463, và Điều 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2025);

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Áp dụng Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/04/2010; Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016; Thông tư số 43/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 và Thông tư số 17/2017/TT-NHNN ngày 29/09/2017 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Áp dụng Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc ban hành Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng, được sửa đổi, bổ sung bằng Quyết định số 28/2002/QĐ-NHNN ngày 11/01/2002; Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005; Quyết định số 783/2005/QĐ-NHNN ngày 31/05/2005;

Áp dụng Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết số: 01/2021/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV đối với bà NKA.

2. Buộc bà NKA phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV (Theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 30/01/2023; Giấy đề nghị nâng cấp kiêm thay đổi bổ sung thông tin giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và Hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi trên tài khoản thanh toán ngày 01/02/2023 giữa bà NKA với Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV) tổng số tiền còn nợ tạm tính đến hết ngày 24/9/2025 là: Nợ gốc: 147.968.550 đồng, nợ lãi quá hạn: 62.128.548 đồng, lãi chậm trả: 10.229.934 đồng. Tổng cộng: 220.327.032 đồng.

3. Buộc bà NKA phải tiếp tục trả tiền lãi quá hạn, lãi chậm trả phát sinh của số tiền nợ gốc chưa trả kể từ ngày 25/9/2025 theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng (Giấy đăng ký kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử

ký ngày 30/01/2023; Giấy đề nghị nâng cấp kiêm thay đổi bổ sung thông tin giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và Hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi trên tài khoản thanh toán ngày 01/02/2023) cho đến khi bà KA thanh toán hết số tiền nợ gốc cho Ngân hàng TMCP VNTV. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

4. Về án phí:

Buộc bà NKA phải chịu án phí sơ thẩm là: 11.016.352 đồng.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP VNTV số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5 – H) theo biên lai ký hiệu BLTU/23 số 0066040 ngày 15/5/2025 là 4.907.000 đồng.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

6. Quyền yêu cầu thi hành án dân sự:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TANDTP.H;
- VKSND Khu vực 5 – H;
- Phòng THADS Khu vực 5 – H;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP/TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Ngọc